

Số: /2024/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 1. Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

1. Thực vật

Cây và các bộ phận của cây.

2. Sản phẩm của cây

- Các loại củ, quả, hạt, hoa, lá, thân, cành, gốc, rễ, vỏ cây;
- Các loại tấm, cám, khô dầu, sợi tự nhiên dạng thô, xơ thực vật;
- Bột có nguồn gốc thực vật;
- Cọng thuốc lá, **men thức ăn chăn nuôi**, bông thô, phế liệu bông, rom, rạ và thực vật thủy sinh (trừ các loại rong, tảo, thực vật thủy sinh sống ở biển);
- Gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet gỗ, mùn cưa, mùn dừa;
- Nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật (trừ thức ăn ở dạng thành phẩm đã đóng gói kín và ghi nhãn);
- Giá thể trồng cây có nguồn gốc thực vật.

3. Các loại nấm (trừ nấm ở dạng muối, đông lạnh, đóng hộp, nấm men).

4. Kén tằm, gốc rừ kén tằm.

5. Các loại côn trùng, nhện, nấm bệnh, tuyến trùng, vi khuẩn, virus, phytoplasma, viroids và cỏ dại (**trừ dạng tiêu bản**) phục vụ cho công tác giám định, tập huấn, phòng trừ sinh học và nghiên cứu khoa học.

6. **Phương tiện vận chuyển, bảo quản vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.**

7. Các vật thể khác có khả năng mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật sẽ do Cục Bảo vệ thực vật xác định và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

8. Trường hợp xuất khẩu những vật thể không thuộc Danh mục quy định tại Điều này sẽ được thực hiện kiểm dịch thực vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc gia nhập.

Điều 2. Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam

1. Cây, hạt giống, cây giống và các bộ phận có thể làm giống của cây (**trừ cây ở dạng nuôi cây mô, hạt giống các loại cây rau họ thập tự, hạt giống lúa, ngô, kê, hạt giống hành, tỏi**).

2. Củ, quả tươi.

3. Cỏ (**trừ dạng cỏ khô**) và hạt cỏ.

4. Sinh vật có ích sử dụng trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

5. Thực vật nhập khẩu phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

6. Các vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác có nguy cơ cao mang theo đối tượng kiểm dịch thực vật do Cục Bảo vệ thực vật xác định và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Điều 3. Các vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được miễn phân tích nguy cơ dịch hại

Các vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật quy định tại Điều 2 Thông tư này được miễn phân tích nguy cơ dịch hại trong các trường hợp:

Giống cây trồng phục vụ nghiên cứu khoa học;

Sinh vật có ích phục vụ nghiên cứu khoa học;

3. Các trường hợp khác, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

4. Việc nhập khẩu các vật thể được quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này phải có Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu và thực hiện kiểm dịch thực vật theo quy định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật đã nhập khẩu vào Việt Nam trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà có thông tin mới về đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam xuất hiện tại nước xuất khẩu thì cơ quan kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu phải cung cấp thông tin cho Cục Bảo vệ thực vật theo quy định để phân tích nguy cơ dịch hại. Căn cứ vào kết quả phân tích nguy cơ dịch hại, Cục Bảo vệ thực vật bổ sung các biện pháp kiểm dịch thực vật cần thiết để ngăn chặn có hiệu quả các đối tượng kiểm dịch thực vật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Sở NN & PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các Chi cục KDTV vùng;
- Các chi cục BVTV tỉnh;
- Lưu VT, BVTV;

Lê Minh Hoan